

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN Y  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày: 14-6-2021

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN Y, TỈNH BẮC GIANG**

**- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Giáp Hồng ThA

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Y.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Y tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim OA- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 21/2021/TB-TA ngày 14/5/2021 đối với các bị cáo:

**1. *Đoàn Văn V, sinh năm 1990;*** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn Đồng Điều 8, xã Tân Trung, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Đoàn Thị ThA (tên gọi khác là Dung), sinh năm 1959; Vợ: Chưa; Con: Có một con sinh năm 2016 chết năm 2020; Gia đình bị cáo có hai người con, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 25/02/2020 bị Công an huyện Tân Y xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

**2. *Hoàng Văn Y, sinh năm 1990;*** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn Hợp Thắng, xã Tiến Thắng, huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Bố đẻ: Hoàng Văn Quyền (đã chết); Mẹ đẻ: Bao Thị Ân, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa; Gia đình bị cáo có hai A em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 168/2013/HSST ngày 29/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, T phố Hà

Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 24/7/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2015; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

**3. Đinh Trần H, sinh năm 1980;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố Chẽ, thị trấn Phồn Xương, huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Bồ đề: Đinh NguY H, sinh năm 1947 (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị Thọ, sinh năm 1949; Vợ: Vi Thị ThA, sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 2013); Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; Gia đình bị cáo có hai A em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại:** A Bò Xuân C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Mười, xã Tam Hiệp, huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang

**\*Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

- A Nghiêm Xuân L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú T, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang.

- Chị PH Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tiến Thắng, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mạc 1, thị trấn Phồn Xương, huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang.

- A Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Mười, xã Tam Hiệp, huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang

**\* Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Bài, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/11/2020, bị cáo Đoàn Văn V đang ở nhà thì có A Bò Xuân C và A Nguyễn Văn L đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 98C1-167.34 đến nhà tìm V mục đích nhờ V đi mua ma túy hộ để cùng nhau sử dụng. Gặp V, A L có nhờ V đi mua ma túy giúp A L và A C, V đồng ý và gọi bị cáo Đinh Trần H đang ở nhà của A trai V (là Đoàn Văn Mạnh, sinh năm 1983) ở sát nhà V đi mua ma túy hộ A C và A L, nhưng H nói “A không có xe” V nói với A

C là “mày cho A ấy mượn xe để A ấy đi mua cho”, A C đồng ý đưa chìa khoá xe mô tô biển kiểm soát 98C1- 167.34 của mình cho H đi, còn A L đưa cho V số tiền 400.000 đồng, V cầm tiền đưa cho H 400.000 đồng và nói đi ra phố gặp bị cáo Hoàng Văn Y nhờ Y mua ma túy cho, đồng thời V bảo H mua thẻ game cho V. Sau đó H đi xe mô tô của C ra thị trấn Nhã Nam mua 200.000 đồng tiền thẻ game nạp cho V và mua 100.000 đồng thẻ game nạp cho H rồi đi về nhà V. Khi về đến gần cổng nhà V thì H thấy V đi bộ ra, V bảo H quay xe lại để đưa V ra ngã tư thị trấn Nhã Nam có việc. Khi ra thị trấn Nhã Nam, V và H ngồi uống nước ở quán nước tại ngã tư, V hỏi H “A mua được ma túy cho hai thằng chúng nó chưa” H trả lời chưa gặp Y nên chưa mua ma túy. V lấy điện thoại gọi cho Hoàng Văn Y bảo Y ra quán nước uống nước nói chuyện. Một lúc sau Y đến, V hỏi Y “mày có tiền ở đây không, tao với mày xuống Bắc Giang thăm mẹ tao” Y nói không có tiền, V nói với Y “Đề tao đi cầm cái xe lấy tiền tao với mày đi”, Y hỏi V “xe nào” V chỉ tay vào chiếc xe mô tô mượn của A C. Nghe V nói vậy, H nói “Mày mang xe đi cầm nếu hai thằng ở nhà nó đòi thì làm thế nào”, V nói “Em chỉ cầm đến chiều xoay tiền lại lấy ra ngay”. Nghe V nói vậy thì H, Y đồng ý không nói gì. Khoảng 11 giờ cùng ngày, V mang xe mô tô của A C đến nhà chị PH Thị H vay số tiền 5.000.000 đồng và để xe mô tô của A C lại làm tin. Do chị H chưa có tiền nên V nhờ chị H chở ra quán nước ngồi đợi, một lúc sau thì V bảo Y vào nhà chị H lấy tiền. Trong khi Y đi lấy tiền thì Mai Văn H (tên gọi khác là Mùi) đến ngồi uống nước cùng V và H. Khi Y đến nhà chị H, chị H đưa cho Y 4.500.000 đồng và trừ 500.000 đồng tiền lãi trước, Y cầm tiền quay lại quán nước đưa cho V 4.500.000 đồng, sau đó V rủ Đinh Trần H, Mai Văn H, Y lên nhà nghỉ Hoa Phượng ở thôn Thượng Đồn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên (do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 ở tổ dân phố Bài, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên quản lý) để thuê phòng nghỉ. Khi đến phòng nghỉ của nhà nghỉ Hoa Phượng, V đưa cho Mai Văn H 500.000 đồng bảo H đi mua ma túy về cùng sử dụng, H cầm tiền đi mua ma túy về nhà nghỉ, V chia số ma túy mua được làm hai phần, phần ít V để V, Đinh Trần H và Mai Văn H sử dụng, phần nhiều hơn V bảo Y cầm về nhà V cho A C, A L cùng Y sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Mai Văn H ra về, còn lại Đinh Trần H và V ở lại nhà nghỉ. Đến khoảng gần 17 giờ cùng ngày thì Y đi lên nhà nghỉ Hoa Phượng gặp V. Tại đây, V hỏi lại Y về việc A C và A L có hỏi gì về chiếc xe không thì Y nói với V là “chúng nó đang đòi xe”. V nói “Bây giờ xe cầm thế rồi, tiền thì tiêu cũng gần hết”, V, H và Y thống nhất về nhà V và nói với A C và A L là xe mô tô H đi bị Công an bắt giữ cả người và xe. Sau khi trao đổi thống nhất với nhau xong thì V, Y, H cùng đi về nhà V. Lúc này chị Nguyễn Thị Lan A (là bạn gái của V) có gọi điện hỏi V đang ở đâu thì V nói là đang ở nhà nghỉ Hoa Phượng với bạn, V bảo chị Lan A lên nhà nghỉ gặp V. Một lúc sau chị Lan A đi xe mô tô Air Blade biển kiểm soát 98B3-670.14 đến nhà nghỉ, V bảo chị Lan A lấy một phòng rồi đợi V ở đó để V mượn xe mô tô về nhà có chút việc, chị Lan A đồng ý, sau đó V đi xe mô tô của chị Lan A chở Y, H về nhà V. Tuy nhiên khi chở Y, H gần đến cổng nhà V thì V dừng xe bảo H đi vào nhà Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1993 ở cùng thôn để tránh mặt A C, còn V và Y về

nhà V. Thấy V, A C hỏi V “Xe của em đâu?” thì V trả lời “Xe của mày A H đi bị Công an bắt cả người và xe rồi”, V tiếp tục hỏi A C và A L “Chúng mày có mang theo giấy tờ xe không, nếu mang giấy tờ xe thì đưa cho tao để tỵ nữa tao đi xoay tiền nộp phạt và bảo Công an thả người và xe ra cho”. Sau đó A C nói là “Em không mang theo giấy tờ xe, thế để em về nhà lấy”. A C và A L mượn xe mô tô của V về nhà A C lấy giấy tờ xe. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày thì A C, A L quay lại. A C đưa cho V giấy đăng ký xe mô tô mang biển số 98C1-167.34, cầm giấy đăng ký xe V nói “Thế để A chụp lại ảnh chiếc đăng ký rồi mang ra trình báo với Công an là xe có giấy tờ chứ cũng không cần phải mang giấy tờ ra” rồi V chụp ảnh giấy đăng ký xe, sau đó trả lại cho C. Tiếp đó V nói “Nhưng bây giờ A không còn tiền, để A đi xoay tiền nộp phạt”, đúng lúc này thì Mai Văn H đến nhà V chơi. Nghe V nói vậy, L nói “Để em đi cầm chiếc điện thoại lấy tiền đưa cho A” rồi A L nhờ Mai Văn H chở đi cầm chiếc điện thoại được 400.000 đồng, sau đó A L đưa cho V, V nói với A C và A L “Chúng mày cứ đợi tao, tao đi ra Công an xin xe về cho”, V điều khiển xe mô tô đi đến dốc Đồng Điều, xã Tân Trung, huyện Tân Y thì gặp Đinh Trần H đứng ở đó, một lúc sau thì Y và Mai Văn H cũng đi ra. Gặp nhau V đưa cho Mai Văn H 400.000 đồng bảo H đi mua ma túy, sau đó V, Đinh Trần H, Y và Mai Văn H ra sân nhà văn hóa thôn Đồng Điều, xã Tân trung cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì V bảo Y và Đinh Trần H về nhà V nghỉ, nếu chúng nó có hỏi thì cứ bảo là để sáng mai V đi xin xe cho, sau đó V điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Hoa Phượng ở cùng với chị Lan A, Đinh Trần H và Y về nhà V ngủ, còn Mai Văn H đi đâu không rõ. Khi Đinh Trần H và Y về đến nhà V thì A C hỏi H “Xe của em đâu” thì H nói “Công an chỉ thả người về, còn xe để sáng mai giải quyết” rồi H và Y đi ngủ. A C và A L đợi V đến khoảng 23 giờ không thấy V về, A C gọi điện thoại cho V nhưng không liên lạc được nên A C và A L đã đi bộ về nhà. Sáng ngày hôm sau V và chị Lan A đi xe mô tô xuống thăm mẹ V tại Bệnh viện u bướu tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 09 giờ, V bảo chị Lan A ở lại trông mẹ còn V lấy xe mô tô của chị Lan A đi về Tân Y. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/11/2020, V đi xe mô tô của chị Lan A đến cửa hàng mua bán xe máy của gia đình A Nghiêm Xuân L bán chiếc xe mô tô của chị Lan A với giá 25.000.000 đồng, có tiền, V đưa trả nợ cho chị H 4.500.000 đồng và trả chị H 300.000 đồng lãi vay trước đó, sau đó V lấy xe mô tô của A C đi về nhà nghỉ Hoa Phượng. Đến khoảng hơn 11 giờ trưa ngày 16/11/2020 V gọi điện cho Y bảo Y xuống nhà nghỉ Hoa Phượng gặp V. Một lúc sau Y xuống nhà nghỉ Hoa Phượng, V nói với Y về việc V cầm xe của chị Lan A, V nói với Y làm cách nào để lấy được đăng ký xe của C cho V, Y nói “hai thằng chúng nó đang trên đường cầm tiền xuống nhờ xin xe”. Nghe Y nói vậy, V bảo Y “Thế mày cứ gặp nó, làm thế nào lấy được giấy đăng ký xe của nó đưa cho tao còn tiền thì đừng lấy của chúng nó”. V dặn Y nếu C đưa cho đăng ký xe rồi cứ đi vào trong Công an huyện, ai hỏi thì nói dối là vào hỏi thăm A trai của V (tên là Đoàn Văn Mạnh) đang bị Công an tạm giữ. Nói xong V đưa cho Y 500.000 đồng và bảo Y xong việc thì đi xuống bệnh viện chăm mẹ cho V. Đến khoảng 13 giờ chiều, A C và A L đi xuống thị trấn Nhã Nam để gặp V, tuy

nhien hai người không gặp được V mà chỉ gặp Y. Sau khi gặp A C và A L thì Y bảo A C và A L đi cùng với Y xuống Công an huyện Tân Y để Y xin xe cho. Khi ba người đến cổng Công an huyện Tân Y, Y nói với C là đưa đăng ký xe để Y vào xin xe, A C tin lời Y đã đưa giấy đăng ký xe mô tô cùng số tiền 1.200.000 đồng cho Y, Y cầm tiền và giấy đăng ký đồng thời bảo A C và A L ra quán nước ở cổng ngồi đợi. Cầm tiền và giấy đăng ký xe mô tô, Y đi bộ vào sân Công an huyện Tân Y khoảng 10 phút sau Y đi ra nói với A C “Đăng ký xe người ta giữ rồi, họ đang bận có gì để tý nữa họ giải quyết” Y trả cho A C 1.200.000 đồng, Y bảo A C và A L ngồi uống nước đợi V đang trên đường xuống xin xe còn Y phải đi giải quyết chút việc riêng rồi Y đi về nhà nghỉ Hoa Phượng đưa cho V đăng ký xe mô tô của A C. Có giấy đăng ký của A C, khoảng 16 giờ ngày 16/11/2020, V đi xe mô tô của A C đến cửa hàng mua bán xe máy của A Nghiêm Xuân L bán chiếc xe của A C cho A L được 25.000.000 đồng, đồng thời chuộc lại chiếc xe mô tô của chị Lan A ra, sau đó V đi xe mô tô của chị Lan A về đưa cho Y nhờ Y đi xuống bệnh viện trả cho chị Lan A.

Sáng ngày 17/11/2020, V đi xuống bệnh viện ung bướu tỉnh Bắc Giang chăm mẹ và ở lại đó đến chiều ngày 20/11/2020 mới về. Trong thời gian ở bệnh viện chăm mẹ V có đưa cho Y 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên chủ xe là Đặng Ngọc Kim, đăng ký biển kiểm soát 18F9-7599 và dặn khi nào bị Công an hỏi gì về chiếc xe mô tô của A C thì cứ nói là hôm trước A C đưa cho chiếc đăng ký xe này, đồng thời V tắt máy điện thoại, A C và A L gọi điện thoại cho V đòi xe nhưng không liên lạc được nên ngày 20/11/2020 A C đã trình báo Công an xã Tân Trung.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của A C, Công an xã Tân Trung đã chuyển hồ sơ tin báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Y. Sau khi tiếp nhận tin báo của Công an xã Tân Trung, huyện Tân Y, Cơ quan điều tra đã triệu tập V, Y và Đinh Trần H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra V, H, Y đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 20/01/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Y đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo và ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Đoàn Văn V, Hoàng Văn Y và Đinh Trần H.

Ngày 02/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Y đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tân Y tiến hành định giá tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát: 98C1- 167.34 trị giá bao nhiêu tiền. Tại kết luận định giá tài sản số 72/KL-ĐGTS ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Y kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98C1-167.34, màu đen có giá 39.812.800 đồng (Ba mươi chín triệu tám trăm mười hai nghìn tám trăm đồng chẵn).

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Y truy tố các bị cáo Đoàn Văn V, Hoàng Văn Y, Đinh Trần H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đoàn Văn V, Hoàng Văn Y, Đinh Trần H và đề nghị Hội đồng xét xử:

TuY bố các bị cáo Đoàn Văn V, Hoàng Văn Y, Đinh Trần H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn V;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Y;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đình H;

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V từ 20 tháng tù đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Đinh Trần H từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai Bản án là từ 20 tháng tù đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự; vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

\* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo V, Y, H T khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, Người có quyền L nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ

án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội dA: Lời khai của các bị cáo V, Y, H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Y, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 15/11/2020, tại nhà bị cáo V, A Bò Xuân C đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 98C1- 167.34 cho bị cáo H, L dụng lòng tin của A C, bị cáo V, bị cáo H và bị cáo Y đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển kiểm soát 98C1- 167.34 trị giá 39.812.800 đồng (Ba mươi chín triệu tám trăm mười hai nghìn tám trăm đồng) của A Bò Xuân C và bán chiếc xe mô tô trên một cách bất hợp pháp cho A Nghiêm Xuân L.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là L dụng lòng tin của bị hại A C đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của bị hại. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo V, Y, H đã đủ yếu tố cấu T tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Y truy tố các bị cáo theo tội dA và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giải đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước mà chỉ phát sinh khi mượn được xe của A C, bị cáo V là người có vai trò chính, khởi xướng việc cầm chiếc xe mô tô của A C, là người trực tiếp mượn xe của A C và mang xe đi cầm lấy tiền. Bị cáo Y, H là người thực hiện với hành vi giúp sức, khi V khởi xướng cầm xe lấy tiền tiêu thì Y, H đồng ý, Y là người đi lấy tiền cầm chiếc xe để đưa cho V, là người giúp sức tích cực. Như vậy trong vụ án này bị cáo V có vai trò cao hơn so với bị cáo Y, H. Bị cáo V có vai trò chính, sau đó đến bị cáo Y, cuối cùng là bị cáo H nên cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã L dụng lòng tin của bị hại dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của A C, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự an ninh tại địa pH. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo V, Y, H đã T khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp tiền khắc phục

hậu quả. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo V, Y, H. Bị cáo V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H tham gia nghĩa vụ quân sự và bị cáo có bố mẹ đẻ được tặng thưởng huân huy cH kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo V, Y, H đều có nhân thân xấu.

Các bị cáo V, bị cáo Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo H tại bản bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y Thế xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy các bị cáo V, Y, H không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, là người nghiện ma túy, bị cáo V thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Y là người dân tộc Nùng thuộc dân tộc thiểu số và cư trú ở vùng kinh tế có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo Y tâm cải tạo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 98C1- 167.34, đăng ký mang tên Bò Xuân C là tài sản của A C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho A C quản lý sử dụng, đến nay A C không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với A Nghiêm Xuân L khi mua chiếc xe mô tô của bị cáo V không biết chiếc xe mô tô đó do bị cáo V phạm tội mà có, đến nay A L đồng ý nhận số tiền 21.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra khắc phục hậu quả, số tiền còn thiếu 4.000.000 đồng A không yêu cầu đề nghị gì. Tại phiên tòa các bị cáo V, Y, H nhất trí số tiền trên để trả cho A L. Nên Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 21.000.000 đồng các bị cáo nộp cho cơ quan điều tra khắc phục hậu quả, cần trả lại số tiền này cho A L.



[8] Về vật chứng của vụ án:

- Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 98C1- 167.34, đăng ký mang tên Bò Xuân C là tài sản của A Bò Xuân C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho A C quản lý, sử dụng, đến nay A C không có yêu cầu đề nghị gì. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO số kiểu A33W màu trắng, có số IMEI 1 là 861485030382874, số IMEI 2 là 861485030382866 điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng. Đây là tài sản của bị cáo V, tại phiên tòa bị cáo xin lại nên xét thấy đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Mastel model izi 100 màu xA đen có số IMEI 1 là 352377062818659 và số IMEI 2 là 352377062818667 điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng là tài sản của bị cáo V, bị cáo V đã sử dụng chiếc điện thoại Mastel model izi 100 màu xA đen vào việc phạm tội. Nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 003883 tên chủ xe là Đặng Ngọc Kim, biển kiểm soát 18F9-7599 là đăng ký chiếc xe mô tô bị cáo V mua nhưng xe đã hỏng nên bị cáo V đã bỏ đi, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc đăng ký này nên đã tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với số tiền 21.000.000 đồng là số tiền các bị cáo V, Y, H tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra là số tiền để bồi thường một phần thiệt hại cho A Nghiêm Xuân L. A L đồng ý nhận số tiền này, tại phiên tòa các bị cáo cũng nhất trí nên cần trả lại số tiền 21.000.000 đồng cho A Nghiêm Xuân L.

\* Đối với A Mai Văn H, Cơ quan điều tra đã triệu tập A H đến làm việc nhưng A H không đến, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh hiện A H vắng mặt tại địa pH nên Cơ quan điều tra không làm rõ được người bán ma túy cho A H là ai ở đâu nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến A Mai Văn H và người bán ma túy cho A H ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

\* Đối với hành vi mua ma túy và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy của A C, A L, các bị cáo V, Y, H ngày 20/3/2021 Công an huyện Tân Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các bị cáo V, Y, H, A C và A L. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

\* Đối với chị PH Thị H khi cho bị cáo V vay tiền, bị cáo V để lại xe làm tin, chị H không biết chiếc xe mô tô trên do bị cáo V phạm tội mà có nên chị H không vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

\* Đối với A Nghiêm Xuân L khi mua chiếc xe mô tô của bị cáo V không biết chiếc xe mô tô đó do bị cáo V phạm tội mà có nên A L không vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

\* Đối với hành vi mượn xe mô tô của chị Lan A sau đó mang đi bán khi chưa được sự đồng ý của chị Lan A, tuy nhiên bị cáo V đã chuộc lại chiếc xe mô tô này trả lại cho chị Lan A, mặt khác chị Lan A không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

\* Đối với A Nguyễn Văn L đưa cho bị cáo V số tiền 400.000 đồng để V đi chuộc xe sau đó bị cáo V chiếm đoạt, đến nay A L không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền trên, đối với hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 400.000 đồng của A L, do không đủ yếu tố cấu T tội phạm nên Công an huyện Tân Y đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo V. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí:

- Bị cáo V là hộ cận nghèo, bị cáo Y là người thuộc dân tộc thiểu số và cư trú ở vùng kinh tế có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

- Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền L nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn V;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Y;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đình H;

Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 1 Điều 292, Điều 305; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử:

[1] Về tội dA: TuY bố các bị cáo Đoàn Văn V, Hoàng Văn Y, Đình Trần H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Đinh Trần H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y Thế, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai Bản án là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo V: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO số kiểu A33W màu trắng, có số IMEI 1 là 861485030382874, số IMEI 2 là 861485030382866 điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Mastel model izi 100 màu xA đen có số IMEI 1 là 352377062818659 và số IMEI 2 là 352377062818667 điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng

- Trả lại cho A Nghiêm Xuân L số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) từ tài khoản tạm gửi của Công an huyện Tân Y số: 3949.0.9048607 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Y đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang.

[5] Về án phí:

Bị cáo Đoàn Văn V, bị cáo Hoàng Văn Y được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Trần H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; Người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

Bị hại; Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Y;
- Công an huyện Tân Y;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Tân Y;
- Các bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Vân**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**















